

NGHI THỨC SÁM HỐI KINH KIM QUANG MINH

(thắp hương lên bàn Phật, rồi trang nghiêm quỳ xuống đọc)

NGUYỆN HƯƠNG

Nguyện mây hương màu này
Khắp cùng mười phương cõi
Cúng dường tất cả Phật
Tôn Pháp, các Bồ tát,
Vô biên chúng Thanh văn
Và cả thầy Thánh hiền
Duyên khởi đài sáng chói
Trùm đến vô biên cõi,
Khắp xông các chúng sinh
Đều phát lòng bồ đề
Xa lìa những nghiệp vọng
Trọn nên đạo vô thượng *(C – 1 tiếng chuông)*

(Xá 1 xá rồi tác bạch lời cầu nguyện:)

Hôm nay con tên . . . , pháp danh . . . , nguyện vì bản thân, vì thân nhân, vì mọi người, vì chúng sinh, mà trì tụng Phẩm Diệt Trừ Nghiệp Chương của Kinh Ánh Sáng Hoàng Kim – Kinh Kim Quang Minh. Nguyện tất cả chúng con nhờ công đức sám hối này tất cả nghiệp chương từ vô lượng kiếp được tiêu trừ. Nguyện cho chúng con nơi sinh sống được an toàn, thịnh trị. Mỗi gia đình tai ương tiêu tan, mỗi người được sức khỏe bình an, tâm lành luôn phát triển. Xin cho chúng con luôn đủ duyên lành gặp thầy lành bạn tốt để cùng dìu dắt nhau trên đường tu tập. Lại nguyện Cha mẹ tổ tiên và chư hương linh cũng nhờ phước lực vãng sinh tịnh độ.

Nam mô Chứng Minh Sư Bồ Tát *(C)*

TÁN PHẬT *(Đứng dậy chắp tay đứng thẳng và tụng:)*

Thân Phật thanh tịnh như lưu ly
Trí Phật rạng ngời như trăng sáng
Phật tại thế gian thường cứu khổ
Tâm Phật không đâu không từ bi. (C)

ĐÁNH LỄ TAM BẢO *(mỗi câu 1 lạy)*

-Nhất tâm đánh lễ giáo chủ kinh Ánh Sáng Hoàng Kim là đức
Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Thế tôn, cùng với hết thầy Phật bảo.

-Nhất tâm đánh lễ kinh Ánh sáng hoàng kim cùng với hết thầy
Pháp bảo.

-Nhất tâm đánh lễ liệt vị Bồ tát Độc giác Thanh văn trong pháp
hội Ánh sáng hoàng kim, cùng với hết thầy Tăng bảo.

TÁN DƯƠNG CHI

Dương chi tịnh thủy, Biến sái tam thiên
Tánh không bát đức lợi nhân thiên, Pháp giới quảng tăng diên,
Diệt tội tiêu khiên, Hỏa diệm hóa hồng liên.
Nam mô Thanh Lương Địa Bồ tát. (3 lần) *Ma ha tát.*

TỊNH PHÁP GIỚI CHÂN NGÔN:

Án lam. (7 lần)

TỊNH KHẨU NGHIỆP CHÂN NGÔN:

Tu rị tu rị, ma ha tu rị, tu tu rị ta bà ha. (3 lần)

TỊNH TAM NGHIỆP CHÂN NGÔN:

Án ta phạ, bà phạ thuật đà ta phạ, đạt mạ ta phạ bà phạ thuật độ
hám. (3 lần)

PHỔ CÚNG DƯỜNG CHÂN NGÔN:

Án nga nga nằng, tam bà phạ phiệt nhựt ra hồng. (3 lần)

CHÚ ĐẠI BI

Nam mô Đại bi Hội thượng Phật Bồ tát. (3 lần)

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà ra ni.

Nam mô hắc ra đất na đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết đế, thước bát ra da, bồ đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da. Án tát bàn ra phạt duệ, số đất na đất tỏa. Nam mô tát kiết lật đỏa, y mông a rị da, bà lô kiết đế, thất Phật ra lăng đà bà. Nam mô na ra căn trì hê rị, ma ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu thân bằng, a thệ dụng, tát bà tát đa, na ma bà già, ma phạt đạt đậu, đát diệt tha. Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha bồ đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dụng, cu lô cu lô, kiết mông độ lô độ lô, phạt xà ra đế, ma ha phạt xà ra đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra. Mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê y hê, thất na thất na, a ra sâm Phật ra xá lợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tát rị tát rị, tô rô tô rô, bồ đề dạ, bồ đề dạ, bồ đà dạ, bồ đà dạ, di đế rị dạ, na ra căn trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma na ta bà ha. Tát đà dạ ta bà ha. Ma ha tát đà dạ ta bà ha. Tát đà du nghệ thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra căn trì, ta bà ha. Ma ra na ra ta bà ha. Tát ra tăng a mục khô da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a tát đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tát đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tát đà dạ, ta bà ha. Na ra căn trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng yết ra dạ, ta bà ha. Nam mô hắc ra đất na, đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết đế, thước bàn ra dạ, ta bà ha. Án tát điện đô, mạn đa ra, bát đà dạ, ta bà ha.

Đại từ đại bi thương chúng sinh

Đại hỷ đại xả cứu muôn loài

Tướng tốt quang minh tự trang nghiêm

Đệ tử chí tâm qui mạng lẽ. (C)

Nam mô Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo (3 lần – C)

Con nay khắp vì bốn ơn ba cõi cùng chúng sinh trong pháp giới, đều nguyện dứt trừ ba chương nên qui mạng sám hối. (C)

Kính lạy đức Thích ca mâu ni, bậc Như lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, là đấng Thế tôn của con. Xin đức Thế tôn từ bi nhiếp thọ cho con, chứng minh cho con sám hối ác nghiệp. Vì hoặc chướng và vì báo chướng, con đã tạo ra bao nhiêu nghiệp chướng. Thân làm, miệng nói, ý nghĩ, toàn là phi chánh pháp. Ngày nay con xin sám hối tất cả, nguyện cắt đứt sự liên tục của ác nghiệp. Ngưỡng nguyện Thế tôn da trì cho con vượt qua mọi nghịch cảnh, thắng được mọi thói quen, chí hướng thượng không thoái lui, tâm tu hành không suy giảm, trừ sạch nghiệp chướng, thể hội pháp thân. Con lại xin cho cha mẹ thân nhân, thay cho đa sinh phụ mẫu, thay cho mọi người, thay cho chúng sinh, mà sám hối như vậy.

Ngưỡng mong Thế tôn, bậc Như lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, từ bi gia trì cho sự sám hối của con được thành tựu. (3 lần – C)

(Đứng dậy lạy Phật – mỗi câu lạy xuống 1 lạy. Trong khi phủ phục thầm tưởng:

Nguyện cho con tiêu vô lượng tội chướng

Kính lạy đức Thích Ca Mâu Ni Như lai.

Kính lạy đức Bất Động Như lai ở hướng Đông.

Kính lạy đức Bảo Tràng Như lai ở hướng Nam.

Kính lạy đức A Di Đà Như lai ở hướng Tây.

Kính lạy đức Thiên Cổ Âm Như lai ở hướng Bắc.

Kính lạy đức Quảng Chúng Đức Như lai ở hướng trên.

Kính lạy đức Minh Đức Như lai ở hướng dưới.

Kính lạy đức Bảo Tạng Như lai.

Kính lạy đức Phổ Quang Như lai.
Kính lạy đức Phổ Minh Như lai.
Kính lạy đức Hương Tích Vương Như lai.
Kính lạy đức Liên Hoa Thắng Như lai.
Kính lạy đức Bình Đẳng Kiến Như lai.
Kính lạy đức Bảo Kế Như lai.
Kính lạy đức Bảo Thượng Như lai.
Kính lạy đức Bảo Quang Như lai.
Kính lạy đức Vô Cầu Quang Minh Như lai.
Kính lạy đức Biện Tài Trang Nghiêm Tư Duy Như lai.
Kính lạy đức Tịnh Nguyệt Quang Xung Tướng Vương Như lai.
Kính lạy đức Hoa Nghiêm Quang Như lai.
Kính lạy đức Quang Minh Vương Như lai.
Kính lạy đức Thiện Quang Vô Cầu Xung Vương Như lai.
Kính lạy đức Quan Sát Vô Ưu Tự Tại Vương Như lai.
Kính lạy đức Vô Ưu Danh Xung Như lai.
Kính lạy đức Tối Thắng Vương Như lai.
Kính lạy hết thảy các đức Như lai.
Kính lạy đức Quan Tự Tại đại Bồ tát.
Kính lạy đức Địa Tạng đại Bồ tát.
Kính lạy đức Hư Không Tạng đại Bồ tát.
Kính lạy đức Diệu Cát Tường đại Bồ tát.
Kính lạy đức Kim Cang Thủ đại Bồ tát.
Kính lạy đức Phổ Hiền đại Bồ tát.
Kính lạy đức Vô Tận Ý đại Bồ tát.
Kính lạy đức Đại Thế Chí đại Bồ tát.
Kính lạy đức Từ Thị đại Bồ tát.
Kính lạy đức Thiện Tuệ đại Bồ tát.
Kính lạy tất cả các vị Bồ tát, Độc giác, Thanh văn.

KHAI KINH KỆ

Pháp vi diệu rất sâu vô lượng
Trăm ngàn muôn ức kiếp khó gặp
Con nay thấy nghe được thọ trì
Nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như lai.
Nam mô Kim Quang Minh Hội thượng Phật Bồ tát. (3 lần)

KINH KIM QUANG MINH PHẨM DIỆT TRỪ NGHIỆP CHƯỞNG

Bấy giờ Thế Tôn an trụ nơi trí phân biệt chính xác, nhập vào thiền định vi diệu sâu xa. Từ lỗ chân lông trên toàn thân Ngài phóng những tia sáng, đầy đủ vô lượng trăm nghìn màu sắc; rất nhiều cõi Phật, đến nỗi không thể dùng cát sông Hằng trong khắp mười phương so sánh thí dụ đều hiện trong đó. Thế gian năm trước¹⁹⁸ cũng được ánh sáng ấy chiếu soi đến. Những chúng sinh tạo mười nghiệp bất thiện, các tội Vô gián, khinh chê Tam bảo, bất hiếu cha mẹ, xem thường thầy tổ và Bà-la-môn, lẽ ra rơi vào địa ngục-ngạ quỷ và loài bàng sinh, nhưng khi xúc chạm luồng ánh sáng này liền được an lạc, dung mạo đoan chính, xinh đẹp đáng nhìn, thân tướng đầy đủ, phúc trí trang nghiêm, lại được gặp Phật.

Bấy giờ Đế Thích cùng các vị trời, nữ thần sông Hằng cùng với quyền thuộc nhận được ánh sáng thật hiếm có này, liền đến chỗ Phật, nhiễu Ngài ba vòng rồi ngồi một phía. Lúc ấy Đế Thích nương oai thần Phật, từ tòa đứng dậy, y lộ vai phải, gối phải chầm đất, chấp tay cung kính, bạch Đức Phật rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Thiện nam thiện nữ làm sao cầu được Vô thượng bồ-

đề, tu tập Đại thừa, nhiếp phục hữu tình tà kiến điên đảo? Người đã tạo tội, sám hối thế nào để được trừ diệt?”.

Đức Phật dạy rằng: “Hay thay, hay thay! Này Đế Thích thiên, nay ông đã vì việc mình tu hành, lại muốn vô lượng vô biên chúng sinh đều được thanh tịnh, giải thoát an lạc mà thưa hỏi Ta. Ông có lòng từ, muốn làm lợi ích cho cả thế gian. Đế Thích hãy nghe! Nếu có chúng sinh, vì nghiệp chướng mà tạo các tội lỗi, thì nên siêng năng, ngày đêm sáu thời, đắp y đúng pháp, quì gối chấp tay, chí thành cung kính, nhất tâm nhất niệm, miệng tụng đọc rằng:

- *Nhất tâm đánh lễ chư Phật hiện tại, trong khắp mười phương, là những bậc đã đạt đến Vô thượng chính đẳng chính giác. Các Ngài hằng chuyển bánh xe diệu pháp¹⁹⁹, trì bánh xe diệu pháp²⁰⁰, chiếu bánh xe diệu pháp²⁰¹, tuôn mưa Đại pháp, giống trống Đại pháp, thổi loa Đại pháp, dựng cờ Đại pháp, cầm đuốc Đại pháp. Vì muốn lợi ích an lạc chúng sinh, cho nên các Ngài luôn ban giáo pháp, dạy dỗ dẫn dắt những kẻ mê mờ, khiến cho họ chứng quả vị rốt ráo, đạt đến thường lạc. Chư Phật như vậy, con xin chí thành vận hết ba nghiệp cúi đầu đánh lễ. Các Đức Như Lai dùng tuệ chân thật, đôi mắt chân thật, chứng minh chân thật, bình đẳng chân thật thấy biết rõ ràng nghiệp thiện nghiệp ác của các chúng sinh. Từ đời vô thủy sinh tử đến nay, chúng con mãi trôi theo dòng xấu ác, cùng với chúng sinh tạo các nghiệp chướng, ba độc trôi buộc. Lúc chưa biết Phật, chưa biết chính pháp, chưa biết chúng tăng, chưa biết thiện ác thì ba nghiệp thân miệng ý của con tạo nghiệp Vô gián, khởi ác tâm làm thân Phật chảy*

máu, khinh chê chính pháp, phá hòa hợp tăng, giết hại La-hán và cả cha mẹ. Thân tạo ba nghiệp, miệng gây bốn nghiệp, ý khởi ba nghiệp, cộng thành mười ác, hoặc chính mình tạo, hoặc thấy người tạo mà lòng vui theo. Đối với người thiện, thì con ngang ngược khinh khi phỉ báng, cân lường gian dối, cho giả là thật; bớ thí cho người thức ăn thức uống không được tinh sạch. Từng gây nguy hại cho cha và mẹ trong khắp sáu đường²⁰²; trộm vật của tháp, của tăng bốn phương, của tăng hiện tiền, tự do sử dụng. Con lại không thích vâng học giáo pháp và giới luật Phật; cũng không vâng theo lời thầy chỉ dạy. Khi gặp các vị tu hạnh Thanh văn, Duyên giác Bồ-tát, con lại nhục mạ, khiến họ phải sinh tâm ý phiền não, thấy ai hơn mình, ganh ghét đố kỵ; bòn xén tài thí cho đến pháp thí²⁰³. Con bị vô minh che lấp, tà kiến làm mê, không tu nhân thiện, để cho pháp ác ngày càng tăng trưởng, phỉ báng chư Phật, lại điên đảo cho pháp là phi pháp, phi pháp là pháp.

Đức Thế Tôn với trí tuệ chân thật, cặp mắt chân thật, chứng minh chân thật, bình đẳng chân thật, nên thấy biết rõ tất cả tội nặng của con như thế. Hôm nay con quì trước các Đức Phật chân thật tỏ bày, không dám che giấu, từ nay không dám tạo thêm tội mới, đồng thời sám hối những tội đã làm. Những nghiệp đã tạo đưa đến quả báo địa ngục-nga quỷ, bàng sinh-tám nạn và tất cả những nghiệp chướng đời này, con mong trừ hết, không còn phải chịu những quả báo xấu ở đời vị lai. Các Đại Bồ-tát ở đời quá khứ tu đạo bồ-đề, đã từng sám hối tất cả nghiệp chướng, hôm nay con cũng tỏ bày sám hối, không dám che giấu. Nguyên

diệt trừ hết những tội đã làm, và không dám tạo thêm các nghiệp các. Các Đại Bồ-tát ở đời hiện tại trong khắp mười phương tu đạo bồ- đề, cũng đã sám hối tất cả nghiệp chướng, hôm nay con cũng tỏ bày sám hối tất cả nghiệp chướng, không dám che giấu, nguyện diệt trừ hết các tội đã làm, không dám tạo thêm các tội khác nữa.

Này thiện nam tử! Vì nguyên nhân này, nếu có tạo tội, không được che giấu, dù trong sát-na²⁰⁴, nói gì lâu đến một ngày một đêm và lâu hơn nữa. Nếu có phạm lỗi, vì muốn thanh tịnh, tâm phải hổ thẹn, tin chắc vị lai sẽ bị báo xấu, vô cùng sợ hãi, nên cần sám hối. Như người đang bị lửa đốt cháy đầu, cháy đến y phục, muốn dập tắt gấp, nếu lửa chưa tắt thì lòng chưa an; người đã phạm tội cũng giống như vậy, lập tức sám hối để chóng trừ diệt. Nếu có ước nguyện sinh vào những nơi giàu sang nhiều cửa, và muốn phát tâm tu tập Đại thừa, cũng nên sám hối diệt trừ nghiệp chướng. Nếu muốn sinh vào dòng Bà-la-môn, dòng Sát-đế-lợi, Chuyển luân thánh vương²⁰⁵ đầy đủ bảy báu, thì cũng phải nên sám hối diệt trừ tất cả tội chướng. Nếu muốn sinh vào cõi Tứ Thiên Vương²⁰⁶, Tam Thập Tam thiên, Dạ-ma²⁰⁷, Đâu-suất²⁰⁸, Lạc Biên Hóa thiên²⁰⁹, Tha Hóa Tự Tại²¹⁰ cũng nên sám hối diệt trừ tội chướng. Nếu muốn sinh vào cõi trời Phạm Chúng²¹¹, Phạm Phụ²¹², Đại Phạm²¹³, cõi trời Thiếu Quang²¹⁴, trời Vô Lượng Quang²¹⁵, Cực Quang Tịnh thiên²¹⁶, cõi trời Thiếu Tịnh²¹⁷, trời Vô Lượng Tịnh²¹⁸, Biến Tịnh²¹⁹ Vô Vân²²⁰, Phúc Sinh²²¹ Quảng Quả²²², Vô Phiền²²³ Vô Nhiệt²²⁴, Thiện Kiến²²⁵ Thiện Hiện²²⁶ và Sắc Cứu Cánh²²⁷, cũng nên sám hối diệt trừ tội chướng. Nếu muốn cầu

được quả vị Dự lưu, Nhất lai-Bất hoàn và A-la-hán²²⁸, cũng nên sám hối diệt trừ tội chướng. Nếu muốn cầu được ba minh-sáu thông, bồ-đề tự tại của Thanh văn thừa và Duyên giác thừa, cho đến cầu đạt được Cứu cánh địa, cầu trí Nhất thiết trí²²⁹, cầu được tịnh trí, bất tư nghị trí, cầu bất động trí, tam-miệu tam-bồ-đề chính biến trí, cũng nên sám hối diệt trừ tội chướng. Vì sao như thế? Vì tất cả pháp từ nhân duyên sinh, Như Lai đã nói: “Tướng dị này sinh, tướng dị kia diệt, vì nhân duyên dị”. Như vậy nên biết, các pháp quá khứ đều đã diệt tận, tất cả nghiệp chướng đều đã không còn; tất cả các pháp nhân duyên chưa sinh thì nay được sinh, nghiệp chướng vị lai không thể sinh nữa. Vì sao như thế? Vì tất cả pháp rốt ráo đều không; Như Lai đã dạy: “Không có nhân-ngã, chúng sinh-thọ giả, cũng không sinh diệt, không có các pháp để hành trì.” Tất cả các pháp đều nương bản thể, cũng không thể nói, vì vượt ra ngoài tất cả các tướng. Nếu có thiện nam và thiện nữ nào thể nhập chân lý, khởi tâm kính tin, thì đó được gọi là vô chúng sinh mà hữu bản thể. Vì vậy nên nói sám hối diệt trừ hết nghiệp chướng vậy. Nay thiện nam tử! Nếu người thành tựu bốn pháp sau đây, sẽ trừ nghiệp chướng, vĩnh viễn thanh tịnh:

- Chẳng khởi tâm tà, luôn luôn chính niệm. - Không bài xích và khinh thường nghĩa lý sâu xa vi diệu.
- Lúc mới phát tâm tu hạnh Bồ-tát, nên khởi tâm Nhất thiết trí.
- Từ bi vô lượng đối với chúng sinh.

Thế Tôn nói kệ trùng tuyên nghĩa trên:

Một lòng giữ ba nghiệp

Không chê pháp sâu xa

Khởi tâm Nhất thiết trí

Tâm từ, sạch nghiệp chướng.

Này thiện nam tử! Có bốn nghiệp chướng rất khó trừ diệt:

- Phạm tội cực ác trong giới Bồ-tát²³⁰.
- Phỉ báng Đại thừa.
- Căn lành của mình không thể tăng trưởng.
- Tham đắm ba cõi, không muốn xa lìa.

Lại có bốn pháp đối trị nghiệp chướng:

Gần gũi tất cả các đức Như Lai, tỏ bày tội lỗi.

Vì các chúng sinh thỉnh cầu chư Phật thuyết pháp sâu mầu.

Tùy hỷ công đức của các chúng sinh.

Hồi hướng tất cả công đức căn lành về Vô thượng giác.

Bấy giờ Đức Thích bạch Đức Phật rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Tất cả nam nữ trong cả thế gian, có người tu tập, có người không thể tu tập Đại thừa, làm sao vui theo công đức thiện căn của cả chúng sinh?”.

Đức Phật dạy rằng: “Nếu có chúng sinh, tuy không thể tu theo pháp Đại thừa, nhưng nếu ngày đêm siêng năng đáp y như pháp, gồi phải chằm đất, chấp tay cung kính, nhất tâm vui theo thì cũng sẽ được vô lượng phúc đức.

Đồng thời người ấy cũng nên bày tỏ:

- Tất cả chúng sinh trong các thế giới ở khắp mười phương, hiện tại tu hành bố thí trì giới, thiền định trí tuệ, con đều tùy hỷ. Do phúc tùy hỷ, nhất định sẽ được quả vị cao quý không gì sánh bằng. Như vậy con cũng tùy hỷ tất cả những căn lành mà chúng sinh

quá khứ, vị lai đạt được. Lại nữa con cũng nhất tâm khen ngợi, tùy thuận vui theo tất cả công đức của các vị mới hành đạo Bồ-tát, phát tâm bồ-đề, công đức của những vị đã trải qua trăm nghìn đại kiếp tu hạnh Bồ-tát được Vô sinh nhẫn, cho đến công đức của những Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ²³¹, được bất thoái chuyển. Con cũng tùy hỷ, khen ngợi công đức của tất cả các Bồ-tát quá khứ; vị lai cũng như thế.

Lại nữa hiện tại chư Phật Như Lai, Ứng Chính Biến Tri ở khắp mười phương chứng Diệu bồ-đề, vì độ chúng sinh, nên đồng vận chuyển pháp luân vô thượng, thực hiện pháp thí tự tại vô ngại, giống trống Đại pháp, thổi loa Đại pháp, dựng cờ Đại pháp, tuôn mưa Đại pháp, xót thương dạy dỗ. Tất cả chúng sinh một lòng tin nhận, đều nhờ pháp thí, mà hưởng trọn niềm an lạc vô biên; tất cả Bồ-tát, độc giác-thanh văn đầy đủ công đức, tích tụ căn lành; những chúng sinh nào chưa đủ công đức, thì giúp đầy đủ; những việc làm này, con đều tùy hỷ. Con cũng một lòng tùy thuận vui theo tất cả công đức của các Đức Phật, Bồ-tát- độc giác và hàng thanh văn quá khứ vị lai.

Tùy hỷ như thế, sẽ được vô lượng tự công đức. Nếu có người nam và những người nữ lòng tin thanh tịnh, trọn đời dâng cúng y phục quý giá, thức uống thức ăn, đồ nằm thuốc men cho cả chúng sinh trong Hằng hà sa tam thiên đại thiên đã đoạn phiền não, thành A-la-hán, thì công đức ấy, cũng không bằng một phần nghìn công đức của người tùy hỷ. Vì sao như thế? Bởi vì tất cả công đức cúng dường thì có hạn lượng, không bao trùm hết những công đức khác; còn tất cả các công đức tùy hỷ thì vô hạn lượng, gồm thâu

tất cả công đức ba đời. Cho nên người nào muốn cầu tăng trưởng căn lành thù thắng, thì nên tu tập công đức tùy hỷ. Nếu người nữ nào muốn chuyển thành nam mà tu hạnh này, thì nhất định sẽ hiện thành thân nam.

Bấy giờ Đế Thích bạch Đức Phật rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Chúng con đã biết công đức tùy hỷ, bây giờ cúi xin Thế Tôn nói về công đức khuyến thỉnh, để các Bồ-tát ở đời hiện tại chân thật tu hành, các vị Bồ-tát ở đời vị lai chuyển đại pháp luân!”.

Đức Phật dạy rằng:

- Nếu những nam nữ lòng tin thanh tịnh, muốn cầu Vô thượng chính đẳng chính giác mà tu các pháp Thanh văn-Độc giác và pháp Đại thừa, thì người này nên suốt ngày trọn đêm, đầy đủ oai nghi như đã nói trước, chuyên tâm nhất niệm thành kính nói rằng:

- Con xin quay về nương tựa chư Phật trong khắp mười phương, các Ngài đã chứng Vô thượng bồ-đề, nhưng chưa vận chuyển pháp luân vô thượng, mà muốn bỏ thân để vào niết-bàn. Nay con chí thành đánh lễ khuyến thỉnh các Ngài chuyển pháp, tuôn mưa Đại pháp, đốt đèn Đại pháp, soi sáng ý thú, ban pháp vô ngại. Cúi xin các Ngài không vào niết-bàn, mà an trụ mãi nơi thế gian này, cứu độ chúng sinh, giúp họ an lạc, cho đến đạt được vô tận an lạc. Con xin hồi hướng tất cả công đức khuyến thỉnh này về Vô thượng bồ-đề. Như các vị Đại Bồ-tát quá khứ, hiện tại-vị lai, hồi hướng công đức khuyến thỉnh về đạo Vô thượng bồ-đề, con cũng cúi xin hồi hướng như vậy.

Này thiện nam tử! Công đức của người khuyến thỉnh Như Lai chuyển đại pháp luân, hơn cả công đức của người đã dùng bảy báu chất đầy tam thiên đại thiên thế giới, cúng dường các đức Như Lai. Vì sao như thế? Vì đó chỉ là cúng dường tài vật, còn đây chính là ban cho diệu pháp. Đừng nói bảy báu đầy cả tam thiên, dù dùng bảy báu đầy cả Hằng sa đại thiên thế giới dâng cúng đi nữa, cũng không thể bằng công đức khuyến thỉnh. Vì ban diệu pháp có năm điều hơn: một là ban pháp thì lợi ích cho cả mình và người, còn giúp tiền tài thì không như thế; hai là ban pháp thì giúp chúng sinh ra khỏi ba cõi, còn phúc giúp tiền vẫn trong cõi Dục²³²; ba là ban pháp thì sẽ đạt được thanh tịnh Pháp thân, giúp tiền tài chỉ tăng trưởng sắc thân; bốn là ban pháp thì thật vô cùng, còn giúp tiền tài thì thật hữu hạn; năm là ban pháp thì có năng lực đoạn trừ vô minh, giúp tài chỉ có thể chế phục tham ái.

Cho nên biết rằng, công đức khuyến thỉnh chuyển đại pháp luân vô lượng vô biên, không thể ví dụ. Như vào quá khứ, lúc Ta còn tu tập đạo Bồ-tát, đã từng khuyến thỉnh Phật chuyển pháp luân, do căn lành này, cho nên hôm nay Đế Thích-Phạm vương... lại khuyến thỉnh ta chuyển đại pháp luân. Thỉnh chuyển pháp luân là vì muốn độ tất cả chúng sinh, giúp họ an lạc. Như Ta ngày xưa, lúc còn tu đạo Vô thượng bồ-đề, đã thỉnh Như Lai trụ mãi thế gian, không vào niết-bàn; do căn lành này, cho nên hôm nay Ta được mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại biện, đại từ đại bi, các pháp bất cộng. Ta sẽ vào cõi Vô dư niết-bàn, chính pháp của Ta trụ lâu thế gian. Pháp thân Như Lai vô cùng thanh tịnh, không gì

sánh bằng, đầy đủ diệu tướng, vô lượng trí tuệ, vô lượng tự tại, vô lượng công đức, chẳng thể nghĩ bàn, tất cả chúng sinh đều được lợi ích, trăm nghìn vạn kiếp không thể nói hết.

Pháp thân thâm giữ tất cả các pháp, nhưng tất cả pháp không thể thâm giữ Pháp thân vi diệu. Pháp thân thường trụ mà không rơi vào kiến chấp thường còn, Pháp thân đoạn diệt nhưng chẳng phải rơi vào kiến chấp đoạn diệt, lại có năng lực phá dẹp dị kiến, giúp cho chúng sinh phát khởi chân kiến. Pháp thân mở được những trói buộc của tất cả chúng sinh, nhưng không thấy có trói buộc để mở, đồng thời cũng trồng cội lành cho họ. Người chưa hoàn thiện, Pháp thân khiến cho họ được hoàn thiện, người đã hoàn thiện giúp được giải thoát. Pháp thân vô tác, không có lay động, xa lìa ồn náo, vắng lặng vô vi, tự tại an lạc, không thuộc ba đời mà hiện trụ nơi ba đời, siêu việt cảnh giới Thanh văn-Độc giác, là pháp tu hành của Đại Bồ-tát; các đức Như Lai cũng đồng chứng Pháp thân này. Các thành quả ấy đều từ thiện căn công đức khuyến thỉnh. Như Lai đã đạt được Pháp thân này. Muốn chứng Vô thượng chính đẳng chính giác, mà giảng cho người nghe một câu kinh, hay một bài kệ, thiện căn công đức cũng đã vô hạn, huống gì khuyến thỉnh Phật chuyển pháp luân, trụ mãi ở đời, không vào niết-bàn!

Thiên đế lại thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Nếu những nam nữ vì cầu Vô thượng chính đẳng chính giác mà tu Tam thừa, nên làm thế nào hồi hướng tất cả căn lành có được về Nhất thiết trí?”

Đức Phật dạy rằng: “Nếu có chúng sinh muốn cầu Vô thượng chính đẳng chính giác mà tu Tam thừa, hồi hướng tất cả căn lành

có được về Nhất thiết trí, thì người ấy phải ngày đêm tha thiết, chí thành thưa rằng:

- Con từ vô thủy sinh tử đến nay, tất cả căn lành do nương Tam bảo tu tập thành tựu, cho đến tất cả căn lành có được do ban cho loài bàng sinh nắm cơm, hoặc dùng ngôn từ hòa giải đấu tranh, hoặc thụ tam qui và các học xứ, hoặc là sám hối, khuyến thỉnh tùy hỉ, nay con khởi tâm gom lấy tất cả, ban cho chúng sinh, không mấy tham tiếc. Vì đây là những căn lành thuộc phần giải thoát. Như chỗ thấy biết của các Đức Phật, thật vô hạn lượng, vô ngại thanh tịnh, tất cả thiện căn có được như thế, ban cho chúng sinh mà không trụ tướng cũng không lìa tướng; con cũng như vậy, ban hết tất cả công đức thiện căn cho các chúng sinh; với ước nguyện được đôi tay như ý, nắm bắt hư không liền được vật báu, hầu làm thỏa mãn tất cả mong cầu, khiến cho chúng sinh giàu có vô tận, trí tuệ vô cùng, luận biện diệu pháp không hề ngăn trở, rồi cùng chúng sinh chứng đạo Vô thượng chính đẳng chính giác, đủ Nhất thiết trí. Vô lượng pháp thiện, do căn lành này sinh ra cũng đều hồi hướng Vô thượng bồ-đề. Các Đại Bồ-tát ở trong quá khứ, hiện tại-vị lai, trong khi tu hành, có được bao nhiêu công đức thiện căn, đều hồi hướng về Nhất thiết chủng trí. Con cũng như vậy, hồi hướng tất cả công đức thiện căn mà con có được, về đạo Vô thượng chính đẳng chính giác. Nguyện dùng tất cả các thiện căn này, cùng với chúng sinh đồng thành Chính giác. Như các Đức Phật, ngôi nơi cội Giác tại Bồ-đề tràng, thanh tịnh vô ngại chẳng thể nghĩ bàn, trụ trong Vô tận pháp tạng tam-muội, định Thủ-lăng-nghiêm, phá dẹp Ba-tuần và

nhiều quân chúng. Tất cả những pháp cần phải thấy biết và cần thông đạt, trong một sát-na thấy đều thấu suốt. Vào khoảng cuối đêm, Ngài hoàn toàn chứng được nghĩa cam lộ. Con và chúng sinh cũng nguyện đồng chứng Diệu giác như vậy. Như các Đức Phật: Vô Lượng Thọ, Thắng Quang, Diệu Quang, A-súc, Công Đức Thiện Quang, Sư Tử Quang Minh, Bách Quang Minh, Vô Lượng Quang Minh, Bảo Tướng, Bảo Diễm, Diễm Minh, Diễm Thanh Quang Minh, Cát Tường Thượng Vương, Vi Diệu Thanh, Diệu Trang Nghiêm, Pháp Tràng, Thượng Thắng Thân, Khả Ái Sắc Thân, Quang Minh Biến Chiếu, Phạm Tịnh Vương, Thượng Tính trong suốt ba thời quá khứ-vi lai cho đến hiện tại, thị hiện ứng hóa, được đạo Vô thượng chính đẳng chính giác, chuyển pháp luân vô thượng độ chúng sinh, con cũng thệ nguyện đạt được như vậy.

Này thiện nam tử! Nếu có người nam cùng với người nữ thụ trì đọc tụng, ghi nhớ không quên, giảng cho người nghe phẩm Trừ nghiệp chướng, kinh *Kim quang minh*, sẽ được vô lượng vô biên công đức. Ví như tất cả chúng sinh trong cõi tam thiên đại thiên đồng được thân người, đồng thành Độc giác, rồi có người nam hoặc là người nữ, suốt đời cung kính dâng cúng tứ sự cho đến bảy báu, chất cao như núi Tu-di²³³ cho các vị Độc giác ấy, sau khi các vị Độc giác niết-bàn, lại dùng báu vật xây tháp cúng dường, tháp cao mười hai du-thiện-na²³⁴, trang hoàng hương hoa, cờ xí lọng báu. Ông nghĩ thế nào, công đức người này có nhiều hay không?”.

Đề Thích thừa rằng:

- Bạch đức Thế Tôn! Rất nhiều, rất nhiều! Đức Phật lại dạy:

- Nếu người thụ trì, đọc tụng ghi nhớ, rồi giảng nói phẩm *Diệt trừ nghiệp chướng* kinh *Kim quang minh*, vua trong các kinh, sẽ được công đức nhiều gấp trăm nghìn, vạn ức lần của người cúng dường kia, cho đến không thể so sánh thí dụ. Vì sao như vậy? Vì người này đã trụ trong chính hạnh, thỉnh các Đức Phật chuyển đại pháp luân, được các Đức Phật hoan hỉ khen ngợi. Như Ta đã nói, bố thí giáo pháp là bậc nhất trong các pháp bố thí. Cho nên ta nói, phúc cúng Tam bảo cũng không sánh bằng; phúc khuyên mọi người lãnh thọ Tam qui, giữ tất cả giới mà không hủy phạm, ba nghiệp chẳng uổng, cũng không sánh bằng; phúc khuyên chúng sinh trong mọi thế giới, tùy theo năng lực, tùy thuận ước nguyện đối với ba thừa phát tâm bồ-đề, cũng không sánh bằng; phúc giúp chúng sinh trong cả ba đời, khắp mọi thế giới, mau chóng thành tựu tất cả công đức, cũng không sánh bằng; phúc giúp chúng sinh trong cả ba đời, ở mọi thế giới không còn chướng ngại, chúng đắc bồ-đề, cũng không sánh bằng; phúc khuyên chúng sinh trong mọi thế giới, ở cả ba đời mau chóng ra khỏi nỗi khổ cõi ác, cũng không sánh bằng; phúc khuyên chúng sinh trong mọi thế giới, ở cả ba đời diệt trừ ác nghiệp cực nặng, cũng không sánh bằng; phúc giúp chúng sinh giải thoát khổ não, cũng không sánh bằng; phúc giúp chúng sinh giải thoát tất cả những nỗi sợ hãi, khổ não bức bách, cũng không sánh bằng; phúc khuyên chúng sinh có bao công đức, nên ở trước các Đức Phật ba đời, tùy hỉ phát nguyện bồ-đề, cũng không sánh bằng; phúc

khuyên chúng sinh diệt trừ các nghiệp mạ nhục xấu ác, phát nguyện thành tựu tất cả công đức, sinh ở nơi nào cũng khuyên cúng dường, tôn trọng khen ngợi tất cả Tam bảo, khuyên mọi chúng sinh tu tập phúc nghiệp, thành tựu bồ-đề, cũng không sánh bằng. Vì thế nên biết, khuyên thỉnh Tam bảo trong cả ba đời, ở mọi thế giới, khuyên hành trọn vẹn sáu ba-la-mật²³⁵, khuyên thỉnh chư Phật Thế Tôn vận chuyển pháp luân vô thượng, khuyên thỉnh chư Phật trụ thế vô lượng kiếp, thuyết giảng vô lượng diệu pháp sâu xa, thì đạt được công đức không gì sánh bằng.

Bấy giờ Đế Thích, nữ thần sông Hằng, vô lượng Phạm thiên, Tứ Đại Thiên vương cùng lúc đứng dậy, áo lộ vai phải, chân phải quì gối, chắp tay đánh lễ, bạch Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Hôm nay chúng con đều đã nghe được *kinh Kim quang minh*, nguyện xin nhận lãnh, giữ gìn đọc tụng, giảng cho người nghe, suốt đời an trụ nơi pháp. Vì sao như thế? Vì chúng con muốn cầu đạo Vô thượng chính đẳng chính giác, tùy thuận đặc tính cao quý hi hữu của nghĩa kinh này, theo đó tu hành”.

Nói xong các vị Phạm vương-Đế Thích... tung hoa mạn-đà-la²³⁶ lên Đức Phật; tam thiên đại thiên thế giới đều chấn động mạnh, tất cả trống trời và các nhạc khí, không trời tự vang, phát ra âm thanh tuyệt diệu, ánh sáng màu vàng ròng chiếu khắp thế gian. Đế Thích lại thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Đó là sức thần của *Kim quang minh* từ bi độ khắp, tạo nhiều lợi ích, nhiều cách tăng trưởng căn lành bồ-đề, diệt trừ nghiệp chướng”.

Đức Phật dạy rằng: “Đúng thế, đúng thế! Đúng như ông nói. Vì ta nhớ lại, vào thời quá khứ, cách đây vô lượng trăm nghìn ki

kiếp, có Đức Phật Bảo Vương Đại Quang Chiêu Như Lai, Ứng Chính Biến Tri xuất hiện ở đời, trụ thế sáu trăm tám mươi ức kiếp. Vì muốn hóa độ tất cả chúng sinh: loài người, chư thiên, Đề Thích, sa-môn và Bà-la-môn, khiến họ an lạc, nên hội thứ nhất, thuyết pháp độ trăm nghìn ức ức vạn được quả A-la-hán, dứt sạch phiền não, đầy đủ ba minh, sáu món thần thông, tự tại vô ngại; hội thứ hai thuyết pháp, độ chín mươi nghìn ức ức vạn đắc quả A-la-hán, dứt sạch phiền não, đầy đủ ba minh, sáu món thần thông, tự tại vô ngại; hội thứ ba thuyết pháp, độ chín mươi tám nghìn ức ức vạn được quả A-la-hán, dứt sạch phiền não, đầy đủ ba minh, sáu món thần thông, tự tại vô ngại. Bấy giờ Ta là một người nữ tên Phúc Bảo Quang Minh. Trong hội thứ ba, Ta được gần Phật, thụ trì đọc tụng kinh *Kim quang minh*, rồi giảng cho người đề cầu Vô thượng chính đẳng chính giác. Bấy giờ Thế Tôn thụ kí cho Ta: ‘Thiện nữ Phúc Bảo Quang Minh, vị lai thành Phật, hiệu là Thích-ca Mâu-ni Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn’. Cho nên từ khi bỏ thân người nữ, mãi đến về sau, Ta đã vượt qua các nẻo xấu ác, sinh vào cõi trời cõi người, hưởng trọn niềm vui. Kế đó Ta làm Chuyển luân thánh vương trong suốt tám mươi bốn trăm nghìn đời, cho đến hôm nay thành bậc Chính giác, danh tiếng vang khắp tất cả thế gian.

Bây giờ bỗng nhiên đại chúng thấy một đức Phật Như Lai đang chuyển pháp luân, giảng thuyết pháp mầu. Nay các thiện nam! Đức Phật mà các ông đang thấy đó, là đức Bảo Vương Quang

Chiếu Như Lai, trú tại thế giới Bảo Trang Nghiêm ở phương đông, cách đây hơn Hằng hà sa côi Phật. Đức Phật này chưa vào niết-bàn, đang thuyết pháp màu giáo hóa chúng sinh.

Nếu những người nam và những người nữ, lòng tin thanh tịnh nghe được danh hiệu của đức Bảo Vương Quang Chiếu Như Lai, thì không lui sụt giai vị Bồ-tát cho đến đạt được cảnh Đại niết-bàn. Nếu những người nữ nghe được danh hiệu của Đức Phật này, vào lúc lâm chung sẽ thấy Ngài đến nơi ở của mình, từ đó về sau sẽ không còn mang thân tướng người nữ. Kinh *Kim quang minh* sâu xa nhiệm màu, tạo nhiều lợi ích, có nhiều cách giúp tăng trưởng bồ-đề, diệt trừ nghiệp chướng.

Này những thiện nam! Nếu có bí-sô, cùng bí-sô-ni, ô-ba-sách-ca²³⁷, ô-ba-tư-ca²³⁸ giảng cho người nghe kinh *Kim quang minh* bất cứ nơi nào, thì ở nơi ấy và quốc gia ấy được bốn phúc lợi:

- Quốc vương không bệnh, không có tai họa.
- Quốc vương sống lâu, không bị chướng ngại.
- Không có thù địch, quân đội hùng mạnh.
- Thái bình thịnh vượng, Phật pháp mãi được truyền bá rộng khắp.

Vì vua này được Đế Thích-Phạm vương, Tứ Thiên Vương thiên cho đến Dạ-xoa giúp đỡ bảo vệ.

Thế Tôn hỏi rằng:

- Tất cả các vị! Có đúng vậy chăng?

Tức thời vô lượng Đế Thích-Phạm vương, Tứ Thiên Vương thiên và các Dạ-xoa đồng thanh đáp rằng: Bạch đức Thế Tôn! Dạ đúng, dạ đúng! Nếu quốc gia nào có người đọc tụng, tuyên giảng

bộ kinh vô cùng nhiệm mầu, vua của các kinh, thì chúng con sẽ luôn theo bảo vệ quốc vương nước ấy mọi lúc mọi nơi; nếu có tai ương, quân địch xâm lấn, sẽ giúp tiêu trừ. Đồng thời chúng con cũng trừ khử hết tất cả lo buồn, tai ương dịch bệnh, khiến tăng thọ mạng, cảm hiện điềm lành, thỏa mãn tâm nguyện, luôn luôn an vui. Chúng con cũng giúp quân đội nước ấy trở nên hùng mạnh.

Đức Phật khen rằng:

- Hay thay, hay thay! Này thiện nam tử! Các vị cần nên thực hành như thế! Vì khi quốc vương tu theo pháp Phật, thì cả nhân dân, cũng cùng học theo, tu tập Phật pháp. Bây giờ các vị cũng sẽ được lợi, tăng thêm sức mạnh, thân tướng đoan nghiêm, cung điện rực rỡ, quyền thuộc cường thịnh.

Đế Thích-Phạm vương, bốn trời Hộ Thế và các Dạ-xoa, đồng bạch Phật rằng: “Dạ đúng như thế, thừa đức Thế Tôn!”.

Đức Phật lại dạy: Nếu quốc gia nào, có người đọc tụng, giảng nói truyền bá bộ kinh vua này, thì các quan lớn quan nhỏ nước ấy được bốn lợi ích:

- Thân gần hòa thuận, cung kính tôn trọng, thương yêu lẫn nhau.
- Luôn được nhà vua mến mộ xem trọng, cũng được sa-môn, các Bà-la-môn và các quốc gia lớn nhỏ tôn kính.
- Xem thường tài vật, tôn trọng Phật pháp, không tâm mong cầu lợi ích thế gian, danh tiếng vang xa, mọi người kính ngưỡng.
- Tuổi thọ kéo dài, an ổn sung sướng. Các vị sa-môn và Bà-la-môn trong quốc gia này được bốn lợi ích:

- Đầy đủ y phục, thức ăn thức uống, vật dụng ngủ nghỉ, thuốc men trị bệnh.
- An tâm tư duy, đọc tụng kinh điển.
- An vui ẩn tu nơi chốn núi rừng.
- Thỏa mãn ước mong.

Ngoài ra nhân dân giàu có hạnh phúc, không bị dịch bệnh; còn các thương gia qua lại bán buôn, thu được nhiều hàng hóa và báu vật, đầy đủ phúc lợi. Đó là những lợi ích do kinh *Kim quang minh* đưa đến.

Bấy giờ các vị Phạm vương-Đế Thích, bốn trời Hộ Thế, tất cả đại chúng đồng bạch Đức Phật: “Bạch đức Thế Tôn! Nghĩa lý kinh này thật là sâu xa, nếu còn lưu truyền mãi tại thế gian, thì ba bảy phẩm bồ-đề cũng còn, nếu kinh này diệt, chính pháp cũng diệt”.

Đức Phật lại bảo: Đúng vậy, đúng vậy! Cho nên phải nhớ, đối với kinh này, dù chỉ một câu, một kệ một phẩm cho đến một bộ, các ông cần phải nhất tâm đọc tụng cho thật chính xác, nghe nhận chính xác, suy nghĩ chính xác, hành trì chính xác, rồi vì chúng sinh mà truyền bá rộng đến khắp mọi nơi.

Nghe Đức Phật dạy, tất cả chúng hội được lợi ích lớn, nên đều vui vẻ, nhận lãnh hành trì.

KIM THẮNG MINH CHÚ CHÂN NGÔN :

Nam mô rất na, tra da da, tát da tha, kun tê, kun tê, ku sá tê, ku sá lê, ku sá lê, ích chi li, mi ti li, sa ha. (7 lần hoặc nhiều hơn tùy ý.)

THẤT PHẬT DIỆT TỘI CHÂN NGÔN:

Ly bà ly bà đế, cầu ha cầu ha đế, đà ra ni đế, ni ha ra đế, tỳ lê nê đế, ma ha dà đế, chơn lăng cang đế, ta bà ha. (3 lần - C)

VĂNG SANH QUYẾT ĐỊNH CHƠN NGÔN

Nam mô a di đà bà dạ, đa tha dà đa dạ, đa diệt dạ tha.
a di rị đô bà tỳ, a di rị đa tất đam bà tỳ, a di rị đa tỳ ca lan đế, a di rị đa tỳ
ca lan đa, dà di nị dà dà na, chỉ đa ca lệ ta bà ha. (3 lần - C)

SÁM NGUYỆN

Đệ tử chúng con từ vô thi
Gây bao tội ác bởi lầm mê
Đắm trong sinh tử đã bao lần
Nay đến trước đài Vô thượng giác.
Biển trần khổ lâu đời luân lạc
Với sinh linh vô số điêu tàn
Sống u hoài trong kiếp lầm than
Con lạc lõng không nhìn phương hướng
Đàn con đại từ lâu vất vưởng
Hôm nay trông thấy đạo huy hoàng
Xin hướng về núp bóng Từ quang.
Lạy Phật tổ soi đường dẫn bước
Bao tội khổ trong đường ác trược
Vì tham sân si mạn gây nên
Thì hôm nay giữ trọn lời nguyện
Xin sám hối để lòng thanh thoát.
Trí Phật quang minh như nhật nguyệt

Từ bi vô lượng cứu quần sinh
Ôi ! từ lâu, ba chốn ngục hình
Giam giữ mãi, con nguyên ra khỏi
Theo gót Ngài vượt qua khổ ải
Nương thuyền từ vượt khỏi ái hà
Nhớ lời Ngài bờ giác không xa.
Hành thập thiện cho đời tươi sáng
Bỏ việc ác để đời quang đãng
Đem phúc lành gieo rắc phàm nhân
Lời ngọc vàng ghi mãi bên lòng.
Con nguyện được sống đời rộng rãi
Con niệm Phật để lòng nhớ mãi
Hình bóng Người cứu khổ chúng sanh
Đề theo Ngài trên bước đường lành.
Chúng con khổ, nguyện xin cứu khổ
Chúng con khổ, nguyện xin tự độ
Ngoài tham lam, sân hận ngập trời
Phá si mê, trí tuệ tuyệt vời.
Con nhớ đức Di Đà Lạc quốc
Phật A Di Đà thân kim sắc
Tướng tốt quang minh tự trang nghiêm
Năm Tu di uyển chuyển bạch hào
Bốn biển lớn trong ngàn mắt biếc
Trong hào quang hóa vô số Phật
Vô số Bồ tát hiện ở trong
Bốn mươi tám nguyện độ chúng sinh

Chín phẩm sen vàng lên giải thoát.
Qui mạng lễ A Di Đà Phật
Ở phương tây thế giới an lành
Con nay xin phát nguyện vãng sinh
Cúi xin đức Từ bi tiếp độ. (C)
Nam mô Tây phương Cực lạc thế giới đại từ đại bi A Di Đà Phật.
Nam mô A Di Đà Phật. (10 lần - C)
Nam mô đại bi Quán Thế Âm Bồ tát. (3 lần - C)
Nam mô Đại Thế Chí Bồ tát. (3 lần - C)
Nam mô Địa Tạng Vương Bồ tát. (3 lần - C)
Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ tát (3 lần - C)

KỆ GIẢI OAN KẾT

Nguyện ngày an lành đêm an lành
Đêm ngày sáu thời thường an lành
Tất cả các thời đều an lành
Xin nguyện từ bi thường gia hộ. (C)
Giải kết, giải kết, giải oan kết.
Oan nghiệp bao đời giải cho hết.
Rửa sạch lòng trần phát tâm thành,
Đôi trước Phật-đài cầu giải kết.
Giải kết, giải kết, giải oan kết,
Giải hết tiền-sinh oan trái nghiệp,
Trăm nghìn muôn kiếp giải oan thù,
Vô lượng vô biên được giải thoát.
Giải hết oan, diệt hết tội,
Nguyện thấy đương-lai Long-Hoa hội.

Long-Hoa, ba hội, nguyện tương phùng,
Vô-thượng bồ-đề không lùi sụt.
Nam-mô giải oan-kết Bồ-tát ma-ha-tát (3 lần - C).

TAM QUY Y

- Tự quy-y Phật, xin nguyện chúng sinh, thể theo đạo Cả, phát lòng vô thượng. (C)
- Tự quy-y Pháp, xin nguyện chúng sinh, thấu rõ kinh tạng, trí tuệ như biển. (C)
- Tự quy-y Tăng, xin nguyện chúng sinh, thông lý đại chúng, hết thảy không ngại. (C)

KỆ HỘ PHÁP

Trời, A-tu-la và Dược-xoa
Đến đây nghe Pháp hãy hết lòng
Ủng hộ đạo Phật cho bền lâu
Tất cả làm theo lời Phật dạy
Những ai đã đến đây nghe Pháp
Hoặc ở dưới đất hoặc trên không
Hãy nhìn mọi loài bằng mắt thương
Ngày đêm an trú trong chánh pháp
Nguyện cho thế giới thường an ổn
Thấm nhuần phước trí và từ bi
Tất cả tội chướng đều tiêu trừ
Lìa xa khổ não thường an lạc
Đại chúng nhất tâm trì giới luật
Công phu thiền định phải tinh chuyên
Đóa hoa tuệ giác nở trang nghiêm
Khắp nơi mọi loài đều hạnh phúc.
Nam mô Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát Ma Ha Tát (3 lần- C)

HỒI HƯỚNG

Sám hồi pháp thâm diệu,
Tạo công đức vô biên
Đệ tử xin hồi hướng,
Cho chúng sinh mọi miền.
Pháp môn xin nguyện học,
Ân nghĩa xin nguyện đền
Phiền não xin nguyện đoạn,
Quả Phật xin chứng nên. (C)

Nguyện đem công đức này,
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sanh ,
Đều trọn thành Phật đạo. (C)

Đứng lên lay 3 lay, thỉnh 3 tiếng chuông và hoàn mãn

PHẦN CHÚ THÍCH phẩm 5 – Diệt Nghiệp Chương

- 198 **Năm trước:** năm loại xấu ác và suy hoại xảy ra vào kiếp giảm, hoặc thời mạt pháp: kiếp trước, kiến trước, phiền não trước, chúng sinh trước và mạng trước.
- 199 **Chuyển bánh xe diệu pháp:** Đức Phật thuyết Tứ đế Hữu giáo.
- 200 **Trì bánh xe diệu pháp:** Đức Phật thuyết diệu lí ba tính và chân như bất không, phá thời thứ hai, giúp hàng tam thừa tu trì, nên gọi là trì pháp luân.
- 201 **Chiếu bánh xe diệu pháp:** Đức Phật thuyết Bát-nhã Không giáo, tức dùng Không chiếu phá hữu, nên gọi là Chiếu Pháp luân.
- 202 **Sáu đường:** sáu nơi mà các hữu tình tùy theo nghiệp thiện ác đã tạo sinh về: địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, a-tu-la, trời, người.
- 203 **Pháp thí:** giảng nói giáo pháp cho người nghe.
- 204 **Sát-na:** thời gian cực ngắn, như chớp mắt...
- 205 **Chuyển luân thánh vương:** vị vua làm cho chính pháp ngự trị ở thế gian, trị bốn châu chung quanh núi Tu-di. Cõi nước vị vua này trị vì rất giàu đẹp, nhân dân an lạc. Vua có đầy đủ bảy báu: xe, voi, ngựa, minh châu, ngọc nữ, đại thần coi về kho tàng, đại thần nắm binh quyền. Vua có bốn đức: sống lâu, không bệnh tật, dung mạo đẹp đẽ, nhiều kho báu.

- 206 **Cõi Tứ Thiên Vương:** trời thứ nhất trong sáu tầng trời cõi Dục, tầng trời đầu tiên trong các thiên xứ. Tầng này có bốn vị trời cai quản: Trì Quốc Thiên ở phía Đông, Tăng Trưởng thiên ở phía Nam, Quảng Mục ở phía tây và Đa Văn ở phương bắc.
- 207 **Dạ-ma:** tầng trời thứ ba trong sáu tầng trời cõi Dục.
- 208 **Đâu-suất:** trời Đao-lợi, tầng trời thứ tư trong cõi Dục. Tầng trời này chia làm hai là Nội viện và Ngoại viện. Bồ-tát Di-lặc đang thuyết pháp giáo hóa chư thiên tại Nội viện.
- 209 **Lạc Biến Hóa thiên:** cõi trời thứ năm trong sáu tầng trời cõi Dục. Chư thiên cõi này dùng sức thần thông của mình tự tại biến hóa ra các niềm vui để hưởng thụ.
- 210 **Tha Hóa Tự Tại:** cõi trời thứ sáu trong sáu tầng trời cõi Dục. Chư thiên cõi này mượn niềm vui do cõi trời khác biến hóa ra để tự vui.
- 211 **Phạm Chúng:** tầng trời thứ nhất trong các tầng trời Sơ thiên thuộc cõi Sắc, vì cõi trời này là nơi thiên chúng cư trú, nên gọi là Phạm chúng thiên. Thiên chúng cõi này cao nửa do-tuần, sống lâu một nửa kiếp.
- 212 **Phạm Phụ:** tầng trời thứ hai trong các tầng trời sơ thiên thuộc cõi Sắc, phụ tướng của Đại Phạm Thiên. Bởi vì thiên chúng của cõi trời này thường nghĩ việc lợi ích cho Phạm thiên.
- 213 **Đại Phạm:** tầng thứ ba thuộc Sơ thiên cõi Sắc. Theo quan niệm của Ấn-độ thời cổ, Đại Phạm thiên là cha của chúng sinh, biết hết tất cả nghĩa lý trong sách vở, thống lĩnh Đại thiên thế giới, làm cho con người tồn tại và độc lập, không do người tạo ra.
- 214 **Thiếu Quang:** tức Thiếu Quang thiên, tầng trời thứ nhất trong ba tầng trời thuộc Nhị thiên cõi Sắc. Ánh sáng của tầng trời này so với ba tầng trời trong Nhị thiên thì ít hơn, nên gọi là Thiếu Quang.
- 215 **Vô Lượng Quang:** Vô Lượng Quang thiên, tầng trời thứ hai của Nhị thiên cõi Sắc. Khi các vị trời ở cõi này nói chuyện, trong miệng họ chiếu ra vô lượng ánh sáng, nên gọi là Vô Lượng Quang.
- 216 **Cực Quang:** Cực Quang Tịnh thiên, trời Quang Âm, cõi trời thứ ba của Nhị thiên. Chúng trời này không dùng ngôn ngữ, chỉ dùng định tâm phát ra ánh sáng để hiểu ý nhau.
- 217 **Thiếu Tịnh:** Thiếu Tịnh thiên, tầng trời thứ nhất trong Tam thiên, cõi Sắc. Thiên chúng cõi này thụ nhận niềm vui tịnh diệu, nhưng ít hơn các trời khác ở Tam thiên, nên gọi là Thiếu Tịnh.
- 218 **Vô Lượng Tịnh:** Vô Lượng Tịnh thiên, tầng trời thứ hai của Tam thiên, một trong mười tám tầng trời cõi Sắc. Thiên chúng ở cõi này hưởng niềm vui thù thắng hơn tầng trời thứ nhất, tương ứng với tầng thứ ba, nên gọi là Vô Lượng Tịnh.
- 219 **Biến Tịnh:** Biến Tịnh thiên, cõi trời cao nhất trong Tam thiên, một trong mười tám tầng trời cõi Sắc. Người sinh trên tầng trời này được thụ lạc đầy đủ, nên gọi là Biến Tịnh.
- 220 **Vô Vân:** Vô Vân thiên, tầng trời thứ nhất trong Tứ thiên. Cõi trời này không có khổ, vui, lo, mừng, chỉ có xả thụ, nên gọi là Vô Vân.
- 221 **Phước Sinh:** Phước Sinh thiên, tầng trời thứ bảy trong Tứ thiên ở cõi Sắc, người nào sinh vào cõi này thụ dụng phước lợi tương ứng với trí, niệm, xả..., nên gọi là Phước Sinh.
- 222 **Quảng Quả:** Quảng Quả thiên, cõi tối thắng nhất trong Tứ thiên để hàng phàm phu sinh về. Phía trên cõi này là trời Ngũ Tịnh Cư, chỉ có bậc thánh sinh về mà thôi.
- 223 **Vô Phiền:** Vô Phiền thiên, tầng trời thứ năm trong Đệ Tứ thiên, một trong mười tám tầng trời cõi Sắc, một trong năm tầng trời Tịnh Cư. Thân Thiên chúng cõi này cao một nghìn do-tuần, thọ mạng bốn nghìn đại kiếp.
- 224 **Vô Nhiệt:** Vô Nhiệt thiên, tầng trời thứ tư thuộc đệ tứ thiên, một trong mười tám tầng trời cõi Sắc, một trong năm tầng trời Tịnh Cư. Thiên chúng cõi này đã hàng phục và diệt trừ được

các chương bậc thượng và bậc trung của Tập tu tĩnh lự, ý vui điều hòa, lìa các sự nóng bức, nên gọi là Vô Nhiệt.

225 **Thiện Kiến:** Thiện Kiến thiên, một trong mười tám tầng trời cõi Sắc, tầng trời thứ tư trong năm cõi trời Tịnh Cư. Chư thiên ở tầng trời này nhờ có định lực thù thắng mà thấy được thông suốt, nên gọi là Thiện Kiến.

226 **Thiện Hiện:** Thiện Hiện thiên, tầng trời thứ ba trong năm tầng trời Tịnh Cư, tức tầng trời thứ ba trong Tứ thiên cõi Sắc. Thiên chúng cõi này đã được Tập tu tĩnh lự thượng phẩm, quả đắc dễ hiện bày, nên gọi là Thiện Hiện.

227 **Sắc Cứu Cánh:** Sắc Cứu Cánh thiên, cõi trời cao nhất trong Tứ thiên thiên thuộc cõi Sắc, một trong năm cõi trời Tịnh Cư. Người tu Tứ thiên được thượng phẩm thì sinh về cõi này. Quả báo của cõi trời này thù thắng nhất trong cõi Sắc. Tuổi thọ của chư thiên cõi này 16.000 đại kiếp, thân cao 1.600.000 do-tuần.

228 **Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn và A-la-hán:** Bốn quả Thanh văn. 1. Dự lưu: thánh quả đầu tiên trong bốn thánh quả của Thanh văn thừa. Quả vị có được do đoạn hết kiến hoặc. Vì mới vào dòng thánh nên gọi là Nhập lưu; vì đoạn kiến hoặc trong ba cõi, đi ngược dòng sinh tử, nên gọi là Nghịch lưu; vì mới chứng thánh quả, dự vào dòng thánh nên gọi là Dự lưu, còn bảy lần sinh tử mới chứng Niết-bàn. 2. Nhất lai: chỉ những bậc thánh đã chứng quả Dự lưu, tiếp tục đoạn trừ sáu phẩm tu hoặc của cõi Dục, còn phải chịu một lần thụ sinh từ cõi trời xuống nhân gian mới nhập Niết-bàn, nên gọi là Nhất lai. 3. Bất hoàn: quả thứ ba trong bốn quả Thanh văn. Quả vị này đã đoạn hết chín phẩm tư hoặc ở cõi Dục và không còn thụ sinh trở lại cõi Dục. 4. A-la-hán: Bậc Thánh đã đoạn hết kiến hoặc, tư hoặc trong ba cõi, chứng được tận trí, xứng đáng nhận tất cả sự cúng dường của thế gian; một trong bốn quả Thanh văn. Thánh giả chứng nhập quả vị này, bốn trí viên dung vô ngại, không còn pháp nào đáng học nên gọi là Vô học.

229 **Trí Nhất thiết trí:** trí tuệ Nhất thiết trí, chỉ cho trí tuệ của đức Phật; còn trí của Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát chỉ gọi là Nhất thiết trí.

230 **Giới Bồ-tát:** giới mà Bồ-tát Đại thừa phải thụ trì. Nội dung nói về tam tụ tịnh giới, gồm có: Nhiếp luật nghi giới, Nhiếp thiện pháp giới, Nhiêu ích hữu tình giới. Tức gom tất cả ba môn lớn của pháp Phật: giữ luật nghi, tu thiện pháp, độ chúng sinh lập thành giới luật để thụ trì.

231 **Nhất sinh bổ xứ:** người còn sinh tử một lần cuối, nghĩa là sau đời sống hiện tại này sẽ được thành Phật tại nhân gian. “Bổ xứ” chỉ cho địa vị Bồ-tát tối cao, là Bồ-tát Đẳng giác, như ngài Di-lặc.

232 **Cõi Dục:** chỗ ở của loài hữu tình nặng về thực dục, dâm dục, thù miên dục. Cõi Dục bao gồm: địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, a-tu-la, người và sáu tầng trời cõi Dục.

233 **Núi Tu-di:** tức núi Diệu Cao.

234 **Du-thiện-na:** tức do-tuần, một đơn vị đo chiều dài thời xưa của Ấn-độ, tương đương với bốn mươi, hoặc ba mươi, hoặc mười sáu dặm, tùy theo mỗi thuyết.

235 **Sáu ba-la-mật:** tức sáu độ.

236 **Hoa man-đà-la:** một loài hoa thường nở vào mùa hè, màu hồng rất đẹp. Cây hoa này thường sinh trưởng ở Ấn-độ, cành lá rậm rạp, xanh tốt, sau khi nở hoa, khoảng tháng sáu, tháng bảy thì kết trái.

237 **Ô-ba-sách-ca:** cư sĩ nam, tức người nam thụ trì năm giới của Phật.

238 **Ô-ba-tư-ca:** cư sĩ nữ, tức người nữ thụ trì năm giới của Phật.